

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH**

STT	Tên TTHC
1	Khai báo tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam bằng Phiếu khai báo tạm trú
2	Trình báo mất hộ chiếu phổ thông

1. Khai báo tạm trú cho người nước ngoài ở Việt Nam tại Công an cấp xã

1.1: Trình tự thực hiện

Bước 1: Tiếp nhận thông tin khai báo tạm trú từ khách nước ngoài.

Bước 2: Khai, nộp Phiếu khai báo tạm trú cho người nước ngoài.

1. Người trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động cơ sở lưu trú khai Phiếu khai báo tạm trú cho người nước ngoài và trực tiếp nộp cho Công an xã, phường, thị trấn hoặc đồn, trạm Công an (sau đây gọi là Công an cấp xã) nơi cơ sở lưu trú của mình đặt trụ sở.

2. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

Nếu nội dung Phiếu khai báo tạm trú cho người nước ngoài ghi đầy đủ thì tiếp nhận, xử lý theo quy định;

Nếu nội dung Phiếu khai báo tạm trú cho người nước ngoài chưa ghi đầy đủ thì yêu cầu người trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động của cơ sở lưu trú ghi lại cho đầy đủ.

3. Thời gian nhận hồ sơ: tất cả các ngày trong tuần.

1.2. Cách thức thực hiện: Cơ sở lưu trú trực tiếp nộp Phiếu khai báo tạm trú cho người nước ngoài tại Công an cấp xã nơi cơ sở lưu trú của mình đặt trụ sở.

1.3. Thành phần hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ: 01 Phiếu khai báo tạm trú cho người nước ngoài (mẫu NA17).

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: Thực hiện 24/24 giờ tất cả các ngày trong tuần.

1.5. Đối tượng thực hiện: Người trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động của cơ sở lưu trú.

1.6. Cơ quan thực hiện: Công an xã

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Công an cấp xã ký xác nhận vào Phiếu khai báo tạm trú cho người nước ngoài do cơ sở lưu trú trực tiếp nộp, sao 01 bản gửi lại cơ sở lưu trú lưu.

1.8. Lệ phí: Không

1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Mẫu NA17

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

1. Người trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động của cơ sở lưu trú có trách nhiệm ghi đầy đủ nội dung mẫu phiếu khai báo tạm trú cho người nước ngoài và chuyển đến Công an cấp xã, nơi cơ sở lưu trú của mình đặt trụ sở, trong thời hạn

12 giờ (riêng địa bàn vùng sâu, vùng xa trong thời hạn là 24 giờ kể từ khi người nước ngoài đến lưu trú tại cơ sở lưu trú của mình).

2. Người nước ngoài thay đổi nơi tạm trú hoặc tạm trú ngoài địa chỉ ghi trong thẻ thường trú, thì người trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động của cơ sở lưu trú phải thực hiện khai báo tạm trú lại cho người nước ngoài theo trình tự trên.

1.11. Cơ sở pháp lý

+ Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (Luật số 47/2014/QH13);

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (Luật số 51/2019/QH14);

+ Văn bản hợp nhất Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (Luật số 27/VBHN-VPQH);

+ Thông tư số 04/2015/TT-BCA, ngày 05/01/2015 của Bộ Công an quy định mẫu giấy tờ liên quan đến việc nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam;

+ Thông tư số 57/2020/TT-BCA ngày 10/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2015/TT-BCA, ngày 05/01/2015 của Bộ Công an quy định mẫu giấy tờ liên quan đến việc nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam;

2. Thủ tục: Trình báo mất hộ chiếu phổ thông

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ

* Công dân Việt Nam bị mất hộ chiếu phổ thông ở trong nước thực hiện việc trình báo mất hộ chiếu phổ thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc tại Công an cấp xã nơi gần nhất.

Khi đến nộp hồ sơ phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân còn giá trị sử dụng để kiểm tra, đối chiếu.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần và sáng thứ 7 (đối với các đơn vị bố trí tiếp nhận hồ sơ vào sáng thứ 7); trừ ngày Tết, ngày lễ.

* Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn người trình báo mất hộ chiếu hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

Bước 3: Nhận kết quả

Công an cấp xã gửi thông báo về việc đã tiếp nhận đơn trình báo mất hộ chiếu phổ thông cho người gửi đơn.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp nộp hồ sơ tại trụ sở làm việc của Công an cấp xã.

+ Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.

+ *Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an.*

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ *Thành phần hồ sơ:*

a) 01 đơn trình báo mất hộ chiếu phổ thông (mẫu TK05) ban hành kèm theo Thông tư số 73/2021/TT-BCA ngày 29/6/2021 của Bộ Công an; Đối với trẻ em dưới 14 tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi bị mất hộ chiếu thì đơn trình báo mất hộ chiếu do cha, mẹ hoặc người đại diện hợp pháp khai và ký thay.

b) Giấy tờ chứng minh là cha, mẹ hoặc người đại diện hợp pháp đối với trường hợp trình báo mất hộ chiếu cho trẻ em dưới 14 tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

+ *Số lượng hồ sơ:* 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đơn trình báo mất hộ chiếu phổ thông, Công an cấp xã thông báo bằng văn bản cho người gửi đơn và *Cục Quản lý xuất nhập cảnh; trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Công an cấp xã, Cục Quản lý xuất nhập cảnh thực hiện hủy giá trị hộ chiếu và thông báo về việc giải quyết đơn trình báo mất hộ chiếu cho người gửi đơn.*

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Công dân Việt Nam bị mất hộ chiếu phổ thông đang ở trong nước.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Công an cấp xã.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo của Công an cấp xã về việc đã tiếp nhận đơn báo mất hộ chiếu (mẫu VB01 ban hành kèm theo Thông tư số 73/2021/TT-BCA ngày 29/6/2021 của Bộ Công an); *thông báo của Cục Quản lý xuất nhập cảnh về việc giải quyết đơn trình báo mất hộ chiếu (mẫu VB03/73) ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-BCA ngày 06/4/2022 của Bộ Công an.*

- Lệ phí (nếu có): không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Đơn trình báo mất hộ chiếu phổ thông (mẫu TK05) ban hành kèm theo Thông tư số 73/2021/TT-BCA ngày 29/6/2021 của Bộ Công an.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Trong thời hạn 48 giờ kể từ khi phát hiện hộ chiếu bị mất, người bị mất hộ chiếu trực tiếp nộp đơn báo mất hộ chiếu theo mẫu cho Công an cấp xã. Trường hợp vì lý do bất khả kháng, thời hạn nộp hoặc gửi đơn báo mất có thể dài hơn nhưng trong đơn phải giải thích cụ thể về lý do bất khả kháng.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;

+ Thông tư số 73/2021/TT-BCA ngày 29/6/2021 của Bộ Công an quy định về mẫu hộ chiếu, giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan *(đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 15/2022/TT-BCA ngày 06/4/2022 của Bộ Công an)*.